

**ĐỀ CƯƠNG LỊCH SỬ 10 – GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2021 – 2022**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Củng cố lại kiến thức trong chương trình giữa học kì II gồm các bài: 14-> 26.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong quá trình ôn tập, làm bài kiểm tra.

3. Năng lực

- Năng lực chung: Tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề sáng tạo; ngôn ngữ .
- Năng lực chuyên biệt bộ môn lịch sử:
 - + Tìm hiểu lịch sử.
 - + Nhận thức và tư duy lịch sử.
 - + Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

II. ĐỀ CƯƠNG

1. Hướng dẫn đề cương theo bài

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá
1	Việt Nam từ thời cổ đại -> TK X	Bài 14. Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam	Nhận biết: - Biết được quá trình hình thành của các quốc gia: Văn Lang - Âu Lạc; Cham pa và Phù Nam. Thông hiểu: - Hiểu được những nét khái quát về tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội của các quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, Cham-pa và Phù Nam. Vận dụng: - Phân tích được cơ sở và điều kiện dẫn tới sự hình thành nhà nước Văn Lang. Vận dụng cao: - Đánh giá được vai trò, ý nghĩa của sự ra đời các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam.
		Bài 15 và 16: Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ thế kỉ II TCN đến đầu thế kỉ X).	Nhận biết: - Biết được chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc: tổ chức bộ máy cai trị, bóc lột về kinh tế và đồng hoá về văn hoá. - Trình bày được những nét chính về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: khởi nghĩa Hai Bà Trưng, khởi nghĩa Lý Bí và sự thành lập nước Vạn Xuân, khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ, Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng. Thông hiểu: - Giải thích được mục đích của các chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc. - Giải thích được nguyên nhân, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời Bắc thuộc.
2	Việt Nam từ TK X-> TK XV	Bài 17: Quá trình hình thành và phát triển của nhà	Nhận biết: - <i>Nêu được sự thành lập các triều đại phong kiến: Ngô - Đinh - Tiền Lê - Lí - Trần - Hồ - Lê Sơ.</i> - Biết được chính sách đối nội (quan tâm tới đời sống của nhân

	<p>nước phong kiến (Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV)</p>	<p>dân, đoàn kết các dân tộc), đối ngoại (khéo léo song luôn giữ vững tư thế của một quốc gia độc lập, tự chủ).</p> <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái quát sự hình thành nhà nước phong kiến thời Lê Thánh Tông. Sự hoàn chỉnh của luật pháp qua các bộ luật: Hình thư, Hình luật, Quốc triều hình luật (còn gọi là Luật Hồng Đức); quân đội được tổ chức chính quy, chính sách “ngụ binh ư nông”. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ý nghĩa của cuộc cải cách hành chính thời vua Lê Thánh Tông. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét được chung về sự hoàn thiện của nhà nước phong kiến Việt Nam thời Lê.
	<p>Bài 18: Cuộc xây dựng và phát triển nền kinh tế trong các thế kỉ X - XV.</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được nông nghiệp ngày càng được mở rộng và phát triển: khai hoang ngày càng gia tăng, nhà nước quan tâm đến đê điều; - thủ công nghiệp phát triển: các triều đại đều lập các xưởng thủ công, các nghề trong dân gian ngày càng phát triển và tinh xảo hơn; thương nghiệp ngày càng phát triển ở các đô thị và nông thôn. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao nông nghiệp nước ta thời kì này phát triển. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích biểu hiện phát triển của kinh tế nước ta thời Lý, Trần, Lê. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được ý nghĩa của sự phát triển kinh tế đối với sự phát triển của xã hội.
	<p>Bài 19: Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV.</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét khái quát (diễn biến, kết quả, ý nghĩa) của các cuộc kháng chiến: hai lần chống Tống, các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên, chống quân xâm lược Minh và khởi nghĩa Lam Sơn. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nét chính về nghệ thuật quân sự trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thế kỉ X – XV. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa, đặc điểm của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thế kỉ X – XV. - So sánh được cuộc khởi nghĩa Lam Sơn với các cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý, Trần. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. - Rút ra được những bài học về truyền thống yêu nước từ những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở thế kỉ X - XV.
	<p>Bài 20: Xây</p>	<p>Nhận biết:</p>

		dựng và phát triển văn hoá dân tộc trong các thế kỉ X - XV.	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nét chính về nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc. - Kể được những công trình khoa học đặc sắc. Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những nét chính về tư tưởng và tôn giáo : Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo, sự thay đổi vai trò thống trị về tư tưởng của Phật giáo và Nho giáo. - Hiểu được giáo dục ngày càng phát triển và có quy củ hơn; sự phát triển của văn học chữ Hán và chữ Nôm. - Hiểu được những nét khái quát về đặc điểm nổi bật của nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc; sự hình thành và phát triển những loại hình sân khấu, đặc biệt là múa rối nước.
3	Việt Nam từ TK XVI-> TK XVIII	Bài 21: Những biến đổi của nhà nước phong kiến trong các thế kỉ XVI - XVIII.	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Biết được những biến đổi của nhà nước phong kiến trong các thế kỉ XVI – XVIII. Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nguyên nhân sụp đổ của nhà Lê; sự thành lập nhà Mạc; nguyên nhân đất nước bị chia cắt va (Bắc triều và Nam triều, Đàng Ngoài và Đàng Trong) và hậu quả của nó.
		Bài 22: Tình hình kinh tế ở các thế kỉ XVI – XVIII.	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế ở các thế kỉ XVI – XVIII. Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nguyên nhân phát triển của kinh tế hàng hoá. - Giải thích được vì sao khoa học - kĩ thuật không có điều kiện phát triển.
		Bài 23: Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc cuối thế kỉ XVIII.	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước (đánh đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, bước đầu thống nhất đất nước). - Nêu được sự thành lập Vương triều Tây Sơn. - Trình bày được các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá của Vương triều Tây Sơn. Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được được nét chính về các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (chống quân Xiêm và quân Thanh). - Giải thích được nguyên nhân sụp đổ của Vương triều Tây Sơn. Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, đặc điểm của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm cuối thế kỉ XVIII. Vận dụng cao: <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ (Quang Trung) đối với sự nghiệp thống nhất đất nước và các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
		Bài 24. Tình hình văn hoá ở các thế kỉ XVI - XVIII	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự phát triển của tư tưởng, giáo dục, nghệ thuật và khoa học - kĩ thuật. Thông hiểu:

			- Hiểu được tình hình văn hoá ở các thế kỉ XVI - XVIII: Nho giáo suy thoái, sự du nhập của đạo Thiên Chúa. Vận dụng: - Phân tích được những biểu hiện cho thấy nét đẹp trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Vận dụng cao: - Liên hệ việc bảo tồn và phát huy nét đẹp trong tín ngưỡng truyền thống của dân tộc.
4	Việt Nam ở nửa đầu TK XIX	Bài 25: Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá dưới triều Nguyễn (Nửa đầu thế kỉ XIX).	Nhận biết: - Biết được dưới triều Nguyễn nhà nước phong kiến tập quyền được xây dựng và củng cố : quyền hành của vua, luật pháp, quân đội ; quan hệ ngoại giao khép kín. - Biết được một số chính sách của nhà Nguyễn về kinh tế. - Nêu được sự phát triển văn học chữ Nôm và kiến trúc. Thông hiểu: - Hiểu được dưới triều Nguyễn nhà nước phong kiến tập quyền được xây dựng và củng cố: quyền hành của vua, luật pháp, quân đội; quan hệ ngoại giao khép kín.
		Bài 26: Tình hình xã hội ở nửa đầu thế kỉ XIX và phong trào đấu tranh của nhân dân	Nhận biết: - Biết được tình hình xã hội và đời sống nhân dân ở nửa đầu thế kỉ XIX. Thông hiểu: - Giải thích được tình hình xã hội dưới triều Nguyễn không ổn định, nhiều cuộc đấu tranh, khởi nghĩa của nông dân, dân tộc ít người liên tục diễn ra.

III. ĐỀ MINH HỌA

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1 (NB). Quốc gia Văn Lang – Âu Lạc hình thành dựa trên cơ sở văn hóa nào sau đây?

- A. Sa Huỳnh.
- B. Phùng Nguyên.
- C. Đông Sơn.
- D. Óc Eo.

Câu 2 (NB). Sau khi chiếm được Âu Lạc, nhà Triệu chia nước ta thành hai quận nào?

- A. Giao Chỉ và Cửu Chân.
- B. Cửu Chân và Nhật Nam.
- C. Nhật Nam và Giao Chỉ.
- D. Giao Chỉ và Nam Việt.

Câu 3 (NB). Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 mở ra thời đại nào cho dân tộc Việt Nam?

- A. Thời kì phong kiến độc lập.
- B. Độc lập, tự chủ lâu dài.
- C. Chế độ phong kiến suy yếu.
- D. Nhân dân lao động lên nắm quyền.

Câu 4 (NB). Nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV được xây dựng theo thể chế nào?

- A. Dân chủ chủ nô.
- B. Chế độ Cộng hòa.
- C. Quân chủ lập hiến.
- D. Quân chủ chuyên chế.

Câu 5 (NB). Trong các thế kỉ X – XV, để mở rộng diện tích canh tác các triều đại phong kiến nước ta đã thực hiện chính sách gì?

- A. Khuyến khích quý tộc mộ dân nghèo khai hoang, lập điền trang.
- B. Chú trọng công tác thủy lợi, xây đắp đê điều.
- C. Quan tâm bảo vệ sức kéo trong sản xuất nông nghiệp.
- D. Mở nhiều đồn điền, góp vốn cho dân mua sắm công cụ.

Câu 6 (NB). Chiến thắng nào của quân dân nhà Trần (thế kỉ XIII) đã đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược nước ta của quân Mông – Nguyên?

- A. Đông Bộ Đầu.
- B. Bạch Đằng.
- C. Chương Dương.
- D. Hàm Tử.

Câu 7 (NB). Năm 981, nhân dân ta phải đấu tranh chống lại cuộc xâm lược của thế lực ngoại bang nào?

- A. Quân Tống.
- B. Quân Xiêm.
- C. Quân Minh.
- D. Quân Mông - Nguyên.

Câu 8 (NB). Công trình kiến trúc Phật giáo nào dưới đây được xây dựng ở nước ta thời kì nhà Lý?

- A. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).
- B. Chùa Thiên Mụ (Huế).
- C. Chùa Một Cột (Hà Nội).
- D. Tháp Chăm (Bình Định).

Câu 9 (NB). Trong những năm đầu thống trị, nhà Mạc đã làm gì để ổn định đất nước?

- A. Thần phục nhà Minh.
- B. Giải quyết vấn đề ruộng đất.
- C. Quan hệ hòa hiếu với nhà Thanh.
- D. Dẹp tan các thế lực phong kiến.

Câu 10 (NB). Trong các thế kỉ XVI – XVIII, để thúc đẩy ngoại thương phát triển, nhà nước phong kiến Việt Nam đã thực hiện chính sách gì?

- A. Thành lập các quan xưởng.
- B. Mở cửa buôn bán với nước ngoài.
- C. Ban hành chế độ thuế khóa nghiêm ngặt.
- D. Thành lập các đô thị mới.

Câu 11 (NB). Sau khi lật đổ chính quyền Lê - Trịnh - Nguyễn, phong trào Tây Sơn đã thực hiện được nhiệm vụ nào?

- A. Xây dựng vương triều mới.
- B. Kháng chiến chống quân Minh.
- C. Thống nhất đất nước.
- D. Đánh quân Tống ở Đông Bắc.

Câu 12 (NB). Loại hình nghệ thuật nào xuất hiện ở nước ta trong các thế kỉ XVI - XVIII?

- A. Sân khấu: chèo, tuồng.
- B. Kiến trúc Phật giáo.
- C. Trào lưu dân gian.
- D. Điêu khắc, tranh chân dung.

Câu 13 (NB). Để củng cố hệ tư tưởng của chế độ quân chủ chuyên chế, Nhà Nguyễn đã thực hiện chính sách gì?

- A. Độc tôn Nho giáo.
- B. Phục hồi vị trí của Đạo Phật.
- C. Phát triển các tín ngưỡng dân gian.
- D. Tạo điều kiện cho Thiên Chúa giáo phát triển.

Câu 14 (NB). Để tránh sự nhòm ngó của các nước phương Tây, nhà Nguyễn đã thực hiện chính sách ngoại giao nào sau đây?

- A. Đóng cửa không giao lưu buôn bán.
- B. Quan hệ thân thiện, mỗi bên “đều chủ một phương”.
- C. Hạn chế hoạt động của Thiên Chúa giáo.
- D. Thần phục để giữ vững tư thế quốc gia độc lập, tự chủ.

Câu 15 (NB). Một trong những chính sách về kinh tế của nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX là gì?

- A. Đầu tư phát triển công thương nghiệp.
- B. Hạn chế sự phát triển các nghề thủ công mới.
- C. Khai thác tài nguyên trong lòng đất.
- D. Chủ trương “Trọng nông, ức thương”.

Câu 16 (NB). Việc làm nào dưới đây của nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX khiến cho đời sống của nhân dân ta cực khổ?

- A. Phát triển giáo dục Nho học.
- B. Độc quyền về ngoại thương.
- C. Ban hành chính sách quân điền.
- D. Duy trì thể chế cũ của phong kiến.

Câu 17 (TH). Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng hoạt động kinh tế của cư dân Cham pa?

- A. Nghề trồng lúa nước.
- B. Buôn bán trong và ngoài nước.
- C. Khai thác lâm thổ sản.
- D. Xây dựng đền, tháp.

Câu 18 (TH). Những chính sách văn hóa mà chính quyền đô hộ phương Bắc thực hiện ở nước ta trong thời kì Bắc thuộc nhằm mục đích gì?

- A. Nô dịch và đồng hóa nhân dân ta.
- B. Bảo tồn Tiếng Việt.
- C. Phát triển ngôn ngữ, văn tự.
- D. Bảo tồn và phát triển tập quán người Việt.

Câu 19 (TH). Nội dung nào dưới đây **không** được thể hiện trong bộ luật Hồng Đức của nhà Lê sơ?

- A. Bảo vệ quyền hành của giai cấp thống trị.
- B. Đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân.
- C. Quan tâm bảo vệ sức kéo trong sản xuất nông nghiệp.
- D. Bảo vệ an ninh đất nước.

Câu 20 (TH). Nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển của nông nghiệp nước ta trong các thế kỉ X – XV?

- A. Nhà nước thành lập các quan xưởng.
- B. Nhân dân tiếp thu nhiều nghề mới từ bên ngoài.
- C. Nhà nước quan tâm khai thác tài nguyên.
- D. Đất nước độc lập, thống nhất.

Câu 21 (TH). Để đối phó với quân xâm lược Mông – Nguyên, cả ba lần nhà Trần đều thực hiện kế sách nào?

- A. Lập phòng tuyến trên sông Như Nguyệt.
- B. Đóng cọc trên sông Bạch Đằng.
- C. Vườn không nhà trống.
- D. Tiên phát chế nhân.

Câu 22 (TH). Nét độc đáo của nghệ thuật kiến trúc Việt Nam trong các thế kỉ X – XV là gì?

- A. Có hình các cô tiên, vũ nữ.
- B. Góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.
- C. Ảnh hưởng đậm nét tôn giáo.
- D. Chi phối nội dung giáo dục, thi cử.

Câu 23 (TH). Nguyên nhân nào dẫn đến sự sụp đổ của Vương triều Lê sơ ở đầu thế kỉ XVI?

- A. Đất nước bị chia cắt.
- B. Chính trị, xã hội khủng hoảng.
- C. Vua Lê Hiến Tông mất.
- D. Các thế lực cát cứ hình thành.

Câu 24 (TH). Trong các thế kỉ XVI – XVIII, khoa học kĩ thuật nước ta không có điều kiện phát triển là vì lý do nào sau đây?

- A. Kinh tế nông nghiệp phát triển.
- B. Sự hạn chế về quan niệm và giáo dục.
- C. Nhu cầu trong nước tăng.
- D. Nhà nước giữ độc quyền ngoại thương.

Câu 25 (TH). Vương triều Tây Sơn sụp đổ là vì lý do nào dưới đây?

- A. Sự tấn công của quân Nguyễn Ánh.
- B. Nhà Thanh đem quân gây chiến.
- C. Triều đình lục đục, suy yếu.
- D. Lào và Chân Lạp không chịu thần phục.

Câu 26 (TH). Nghệ thuật dân gian xuất hiện ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII chủ yếu phản ánh điều gì?

- A. Mâu thuẫn trong xã hội.
- B. Cảnh sinh hoạt thường ngày của nhân dân.
- C. Cuộc sống của vua quan trong cung đình.
- D. Đất nước thanh bình và phát triển.

Câu 27 (TH). Cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng có ý nghĩa gì?

- A. Thuận lợi cho việc quản lí từ Trung ương đến địa phương.
- B. Thống nhất đất nước về mặt chính quyền.
- C. Xóa bỏ ảnh hưởng của Vương triều Tây Sơn.
- D. Tránh sự nhòm ngó của phương Tây.

Câu 28 (TH). Nguyên nhân nào dẫn đến các cuộc khởi nghĩa của nông dân chống triều đình nhà Nguyễn đầu thế kỉ XIX?

- A. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với nhà nước phong kiến.
- B. Chủ trương “đóng cửa” không buôn bán với nước ngoài.
- C. Không đồng tình với cuộc cải cách của vua Minh Mạng.
- D. Thực dân Pháp nổ súng xâm lược.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Phân tích nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Nguyên nhân nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 2. (1,5 điểm): Nét đẹp trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam là gì? Em làm gì để bảo tồn và phát huy tín ngưỡng truyền thống của dân tộc?